

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **21/2023/HS-ST**  
Ngày 27/02/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Danh Long và ông Nguyễn Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**\* Dương Ngọc T.**, sinh ngày 27/9/2004 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12, dân tộc: Dao; con ông Dương Văn Th, sinh năm 1977 và bà Hà Thị H, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N. - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh.

Địa chỉ: Số 06, đường C, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

**\* Bị hại:** + Cháu Đàm Thanh H., sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp của cháu H.: Chị Viên Thị Kim H. – mẹ đẻ

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

+ Cháu Nguyễn Phương Th., sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp của cháu Th.: Chị Phạm Thị Th. – mẹ đẻ

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

+ Cháu Đỗ Đức Đ., sinh năm 2005

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ.: Chị Lương Thị Đ. - mẹ đẻ

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Đức T.,

Địa chỉ: Thôn A, xã Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/11/2022 bị cáo Dương Ngọc T. một mình điều khiển xe mô tô biển số 22S1-320.39 (xe của bố bị cáo là ông Dương Văn Th, ông Th. không biết bị cáo mang xe đi trộm cắp tài sản) đến khu vực cổng trường Trung học phổ thông ATK thuộc thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quạt sát thấy trường đang tổ chức chào cờ, T. biết khi chào cờ các học sinh phải để điện thoại và đồ dùng cá nhân trong lớp không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài các nhu. T. vòng xe ra sau trường rồi dừng ở ven đường và chui qua ô lưới thép gai đi vào phòng học D21 tầng 2 dãy nhà D. T. đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus có ốp nhựa, có 01 sim điện thoại nhà mạng Vinaphone của Đàm Thanh H. để trên mặt bàn thứ 3 bên trái từ trên xuống; trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus có ốp nhựa, lắp sim điện thoại nhà mạng Viettel của Nguyễn Phương Th. để trong túi xách tại dãy bàn ghế thứ 5 bên phải từ trên xuống và số tiền 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) của Đỗ Đức Đ. để trong túi xách gần chỗ Th.. Sau khi trộm cắp được tài sản T. theo đường cũ ra chỗ để xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà. Trên đường về T. tháo 02 sim trong 02 điện thoại vứt đi.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, T. mang 02 điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Đức T., T. bán chiếc điện thoại Iphone 7Plus cho anh T. với giá 550.000 đồng và thuê anh T. phá mật khẩu điện thoại Iphone 8Plus với tiền công 400.000 đồng (anh T. không biết điện thoại do T. trộm cắp mà có), sau đó anh T. chuyển số tiền 150.000 đồng vào tài khoản của T. và hẹn T. chiều cùng ngày đến lấy điện thoại Iphone 8Plus.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh T. nghe thông tin có học sinh ở trường trung học phổ thông ATK bị mất trộm điện thoại, nghi ngờ T. lấy trộm bán cho mình nên anh T. đã điện thoại báo cho công an xã M. và tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại trên cho Công an xã M.

Tại kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus trị giá 3.500.000 đồng, sim điện thoại trị giá 50.000 đồng, ốp điện thoại trị giá 29.000 đồng; điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus trị giá 3.000.000 đồng, sim điện thoại trị giá 50.000 đồng, ốp điện thoại trị giá 29.700 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.658.700 đồng (sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 23/CT-VKSSD ngày 18 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Dương Ngọc T. về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T. từ 9 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Áp dụng Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng)

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc T. trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là dân tộc, là hộ nghèo ở địa phương nên nhận thức pháp luật hạn chế; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 - Bộ luật Hình sự. xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Các bị hại Đàm Thanh H., Nguyễn Phương Th. và Đỗ Đức Đ. khai tại cơ quan điều tra (BL từ số 122 - 146) và tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Sáng ngày 28/11/2022 sau khi tham gia buổi chào cờ đầu tuần do nhà trường tổ chức, các cháu vào lớp học thì phát hiện bị mất trộm tài sản, cụ thể Đàm Thanh H. mất điện thoại di động Iphone 7Plus, Nguyễn Phương Th. mất điện thoại di động Iphone 8Plus và Đỗ Đức Đ. mất tiền mặt 30.000 đồng. Các cháu đã báo cáo với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường biết. Đến chiều cùng ngày thì được tin Dương Ngọc T. là người trộm cắp. Nay các cháu H. và Th. đã nhận lại được tài sản, số tiền cháu Đ. bị mất không lớn nên các cháu không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức T. khai tại cơ quan điều tra (BL từ số 147 - 154) thể hiện: Ngày 28/11/2022 Dương Ngọc T. có mang 01

điện thoại Iphon 7Plus đến bán cho anh và nói nguồn gốc điện thoại là của T., do không dùng đến nên bán, sau khi xem điện thoại anh đồng ý mua với giá 550.000 đồng. Sau đó T. lại nhờ anh phá mật khẩu điện thoại Iphone 8Plus, sau khi kiểm tra anh nói giá phá mật khẩu là 400.000 đồng, T. đồng ý, do không có tiền mặt nên anh đã chuyển khoản cho T. số tiền 150.000 đồng là tiền mua điện thoại sau khi đã trừ tiền công phá mật khẩu điện thoại Iphone 8Plus. Khi được tin có học sinh bị mất trộm điện thoại, nghi ngờ T. trộm cắp nên anh đã báo Công an xã M. và tự giác giao nộp 02 chiếc điện thoại trên. Nay anh không yêu cầu T. phải trả lại anh số tiền mua điện thoại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Ngọc T. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/11/2022 tại phòng học D21 tầng 2 dãy nhà D trường PTTH ATK thuộc thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Dương Ngọc T. có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, sim và ốp điện thoại của Nguyễn Phương Th.; điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, sim và ốp điện thoại của Đàm Thanh H.; tiền mặt 30.000 đồng của Đỗ Đức Đ.. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.688.700 đồng (sáu triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại, tiền mặt của các em học sinh. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lẩn tránh ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Dương Ngọc T. về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Ngọc T. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội nên không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thuộc diện Hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, ốp điện thoại; điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus, ốp điện thoại. Ngày 16/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Đàm Thanh H. và Nguyễn Phương Th. nên HĐXX không xem xét.

Thu giữ số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) do bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường cho các bị hại. Do các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự nên số tiền trên được xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo, cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

*(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).*

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường phần dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua điện thoại. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Đức T. khi mua điện thoại không biết điện thoại do bị cáo Dương Ngọc T. trộm cắp mà có. Ông Dương Văn Th. không biết bị cáo T. lấy xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Dương Ngọc T. đang trong độ tuổi lao động, hiện là lao động tự do, có thu nhập nên không chấp nhận miễn nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo Dương Ngọc T. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Ngọc T. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc T. **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/02/2023).

*Giao bị cáo Dương Ngọc T. cho Ủy ban nhân dân xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*

2. Căn cứ Điều 47 - Bộ luật Hình sự; Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Dương Ngọc T. số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

*(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).*

3. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Dương Ngọc T. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Cơ quan THA HS huyện SD;
- Lưu HS.

**Tạ Hồng Chiến**